

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST
Ngày 28-6-2022
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an, địa chỉ tại thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Hồ Văn T trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21/3/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi nên sa ngã vào tệ nạn xã hội và bị nghiện ma túy, chị và gia đình đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không

thay đổi mà thường xuyên tụ tập sử dụng ma túy nên tháng 3/2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai sinh sống, vợ chồng li thân nhau từ đó và không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn T.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N, bị đơn là anh Hồ Văn T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Hoàng Thị M và thời điểm vợ chồng sống li thân đúng như chị M đã trình bày. Nay chị M xin ly hôn, anh xác định mặc dù tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh T thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 31/8/2019, hiện nay đang ở với chị M. Anh chị đều thống nhất quan điểm khi vợ chồng ly hôn sẽ giao cháu K chị M nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M.

Về con riêng: Chị M và anh T thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị M, anh T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hồ Văn T. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh K, sinh ngày 31/8/2019 cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi lao động và tự lập được, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị M. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Hồ Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có xác nhận của Ban Giám thị Trại giam N. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Hồ Văn T là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 21/3/2019 tại UBND xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi và bị nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng cãi, chửi nhau, từ tháng 3/2020 chị M đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng li thân nhau từ đó, sau đó anh T vi phạm pháp luật, ngày 14/9/2021 anh T bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh T; còn anh T mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là thực tế do nguyên nhân anh bị nghiện ma túy, tình cảm vợ chồng giữa anh với chị M cũng không còn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị M được ly hôn anh T là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị M và anh T có một con chung là Hồ Minh K, sinh ngày 31/8/2019, hiện nay đang ở với chị M. Lời khai của chị M và anh T đều có quan điểm khi ly hôn sẽ giao cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị M. Xét quan điểm này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị M và anh T cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Hồ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Minh K, sinh ngày 31/8/2019 cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo sự tự nguyện của chị M.

Chị M cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000077 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị M đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho chị M biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Đại Cường;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

